

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HS-ST  
Ngày 09/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Thiện

2. Bà Vũ Thị Thái Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Khánh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2021/TLST-HS ngày 25/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HS ngày 27/8/2021 đối với bị cáo:

**NGUYỄN VĂN T** - sinh năm: 1975 tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Tổ 27 khu 10, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ là chị: Nguyễn Thị H - sinh năm 1977 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2013/HSST ngày 30/5/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, xử phạt Nguyễn Văn T 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2013, T chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2017, thi hành xong án phí và khoản truy thu xung công quỹ nhà nước ngày 01/8/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2021 đến ngày 10/6/2021 chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

**- Người liên quan đến vụ án:** Anh Lê Hồng Tr - sinh năm 1965, địa chỉ: tổ 11b, phố A, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, tại tổ 27, khu 10, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Việt Trì đã phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T đang bán trái phép chất ma túy cho Lê Hồng Tr, sinh năm 1965, đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 11b, phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Thu giữ từ tay trái của Tr một gói giấy có đặc điểm mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, Tr khai đây là gói ma túy của Tr vừa mua được của T với giá 300.000đồng. Thu giữ từ túi quần bên trái của T số tiền 300.000đồng, T khai đây là tiền T vừa bán ma túy cho Tr mà có. Tổ công tác đã T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong 01 gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên và 300.000đồng tiền Việt Nam. Đồng thời thu giữ của T: 01 điện thoại di động đã cũ vỏ màu xám, nhãn hiệu Iphone, số imei: 354392068675936, kèm sim số 0988.069.773 trong máy.

Cùng ngày 07/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tại tổ 27, khu 10, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét thu giữ tại giường ngủ của T 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất bột cục màu trắng và 01 lưỡi dao lam đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng là ma túy thu giữ của Lê Hồng Tr và Nguyễn Văn T. Tại Kết luận giám định số 725/KLGĐ cùng ngày 10/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*Chất bột cục màu trắng bên trong 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng mặt trong màu trắng trong phong bì niêm phong thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T và Lê Hồng Tr gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **0,039gam**, loại: **Heroin**.*

Hoàn trả lại 0,024 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

*Chất bột cục màu trắng trong 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng trong bì niêm phong thu giữ khi khám xét của Nguyễn Văn T gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **0,125 gam**, loại: **Heroin**.*

Hoàn trả lại 0,081 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

*\* Heroin: số thứ tự 09, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 07/6/2021 T đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực gần chợ Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và hỏi mua được

của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, T không biết họ tên, địa chỉ ở đâu được 01 gói ma túy có đặc điểm: 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chất bột cục màu trắng là ma túy heroine với giá 300.000đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy về nhà dùng lưỡi dao lam chia số ma túy thành 02 phần, rồi gói lại thành 02 gói ma túy đều được gói bằng giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng. Sau đó, T cất 01 gói ma túy ở đầu giường trong phòng ngủ của T, mục đích có ai hỏi mua ma túy thì sẽ bán nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ. Còn 01 gói ma túy T đút vào túi quần đang mặc đứng trước cổng nhà mục đích có ai hỏi mua ma túy thì sẽ bán. Đến khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày Tr một mình đến nhà T hỏi có ma túy bán không ? Bán cho Tr 300.000đồng tiền ma túy. T đồng ý và Tr đưa cho T 300.000đồng, T cầm tiền và đưa cho Tr 01 gói ma túy được gói bằng giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng thì bị thu giữ như đã nêu ở trên.

Nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do Nguyễn Văn T không có việc làm ổn định nên đã bán trái phép chất ma túy để kiếm lời, có tiền tiêu sài cá nhân.

Vật chứng bị thu giữ gồm: 0,105 gam ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động đã cũ, nhãn hiệu Iphone, kèm sim trong máy, đây là chiếc điện thoại của T dùng để liên lạc hàng ngày; Số tiền 300.000đồng là tiền T bán ma túy cho Tr; 01 lưỡi dao lam đã qua sử dụng là của T dùng để chia ma túy. Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định bị cáo T tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, bị cáo có tài sản là diện tích đất là 128,8m<sup>2</sup>, nhà là chỗ ở duy nhất của bị cáo và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, thu nhập của bị cáo không ổn định.

Tại Cáo trạng số:99/CT-VKSVT ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/6/2021; Về hình phạt bổ sung: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu xám đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu để tiêu hủy: 02 bì niêm phong cùng số:725/KLGD ngày 10/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại mẫu vật sau giám định bên trong có 0,024 gam và 0,081

gam chất bột cục màu trắng, 01 sim điện thoại số 0988.069.773 và 01 lưỡi dao lam đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T.

3. *Về án phí*: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về những căn cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, tại tổ 27, khu 10, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ T bán cho Lê Hồng Tr 01 gói ma túy, có khối lượng 0,039 gam được gói bằng giấy mặt ngoài màu vàng mặt trong màu trắng với giá 300.000đồng thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Việt Trì kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Cơ quan điều tra cũng đã khám xét và thu giữ của T khối lượng 0,125 gam chất ma túy Heroine với mục đích để bán. Như vậy T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,164 gam chất ma túy Heroine (gồm 01 lần bán cho Tr khối lượng là 0,039 gam ma túy và tàng trữ khối lượng là 0,125 gam chất ma túy Heroine nhằm mục đích để bán). Vì vậy, T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

*Khoản 1 Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy*

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”*

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương thuộc Tr nghiêm trọng, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng chung và phòng ngừa riêng.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình:* : Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:*

Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Quá trình điều tra xác minh, ngoài đất để ở, bị cáo ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân, bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị, ngoài 01 điện thoại di động Iphone màu xám đã cũ bị thu giữ. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là tịch thu chiếc điện thoại nộp ngân sách nhà nước.

[6]. *Về xử lý vật chứng:* Xét thấy các vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì gồm 02 phong bì niêm phong bên trong có 0,024 gam và 0,081 gam ma túy còn lại sau khi giám định, đây là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu để tiêu hủy; 01 sim điện thoại số 0988.069.773 và 01 lưỡi dao lam đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy, còn số tiền 300.000đồng thu giữ của T là tiền do phạm tội mà có tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể ở đâu. Ngoài lời khai của T, không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

Đối với Lê Hồng Tr đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do khối lượng ma túy Heroine Tr tàng trữ dưới 0,1 gam và Tr không có tiền án, tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Hồng Tr, với hình thức phạt tiền 1.000.000đồng là đúng quy định của pháp luật.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì là phù hợp, nhưng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật

Tổ tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 6 năm 2021.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động đã cũ vỏ màu xám, nhãn hiệu Iphone, số imei: 354392068675936 của bị cáo Nguyễn Văn T.

**2. Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu để tiêu hủy 02 bì niêm phong đều có số:725/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại mẫu vật sau giám định, bên trong có 0,024gam và 0,081gam chất bột cục màu trắng; 01 sim điện thoại số 0988.069.773 và 01 lưỡi dao lam đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T.

(Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì ngày 24/8/2021 và Biên lai thu tiền số AA/2020/0001911 ngày 24/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).

**3. Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Cơ quan CSĐT CATP Việt Trì;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA dân sự Tp Việt Trì;
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Ngọc Dũng**